

Số: 152-QĐ/ĐU

Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy trình thực hiện chế độ thu, quản lý, sử dụng  
và báo cáo đảng phí**

- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về chế độ đảng phí;
- Căn cứ Hướng dẫn số 03-HD/VPTW ngày 06/7/2016 của Văn phòng Trung ương Đảng thực hiện chế độ đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/10/2010 của Bộ Chính trị
- Căn cứ đề nghị của Văn phòng Đảng ủy Trường Đại học Y Dược Cần Thơ,

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình thực hiện chế độ thu, quản lý, sử dụng và báo cáo đảng phí” của Đảng ủy Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Đảng ủy, các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy, các tổ chức đảng, các phòng chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. **N**

Nơi nhận:

- Ban Chấp hành Đảng bộ Trường,
- Các Ban xây dựng Đảng,
- Tổ chức đảng sơ sở đảng,
- Lưu: VP Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Minh Phương**



## QUY TRÌNH

**Quy trình thực hiện chế độ thu, quản lý, sử dụng và báo cáo đảng phí**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 152-QĐ/TW, ngày 03/3/2022  
của Đảng ủy Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

### A- QUY ĐỊNH CHUNG

1- Đóng đảng phí là nhiệm vụ của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng, là vấn đề có tính nguyên tắc và có ý nghĩa chính trị quan trọng. Căn cứ để tính đóng đảng phí của đảng viên là thu nhập hằng tháng của đảng viên.

2- Đảng phí là một nguồn kinh phí hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp; một số cấp ủy được lập quỹ dự trữ từ tiền thu đảng phí; việc sử dụng quỹ dự trữ do cấp ủy quyết định.

3- Quy định về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí được thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ.

### B- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### I- Đối tượng và mức đóng đảng phí hằng tháng của đảng viên

Thu nhập hằng tháng của đảng viên để tính đóng đảng phí bao gồm: tiền lương, một số khoản phụ cấp; tiền công; sinh hoạt phí; thu nhập khác. Đảng viên xác định được thu nhập thường xuyên, đóng đảng phí theo tỷ lệ (%) của thu nhập hằng tháng (chưa tính trừ thuế thu nhập cá nhân); đảng viên khó xác định được thu nhập thì quy định mức đóng cụ thể hằng tháng cho từng loại đối tượng.

1- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tất cả các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đóng đảng phí hằng tháng bằng 1% tiền lương (tiền lương theo ngạch bậc, tiền lương tăng thêm thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ), các khoản phụ cấp tính đóng bảo hiểm xã hội. Cụ thể:

Mức đóng đảng phí hằng tháng = 1% tiền lương + 1% thu nhập tăng thêm.

Trong đó:

- Tiền lương = (Hệ số lương theo ngạch bậc + Hệ số phụ cấp chức vụ + Hệ số phụ cấp vượt khung + Hệ số phụ cấp thâm niên) x mức lương cơ sở.
- Thu nhập tăng thêm theo phương án 3P.

2- Đảng viên hưởng lương bảo hiểm xã hội: đóng đảng phí hàng tháng bằng 0,5% mức tiền lương bảo hiểm xã hội.

3- Đảng viên là sinh viên, học viên có hưởng lương và phụ cấp từ ngân sách nhà nước được địa phương cử đi học đóng đảng phí hàng tháng bằng 1% tiền lương (tiền lương theo ngạch bậc), các khoản phụ cấp tính đóng bảo hiểm xã hội. Cụ thể:

Mức đóng đảng phí hàng tháng = 1% (Hệ số lương theo ngạch bậc + Hệ số phụ cấp chức vụ + Hệ số phụ cấp vượt khung + Hệ số phụ cấp thâm niên) x mức lương cơ sở.

4- Đảng viên là sinh viên, học viên không hưởng lương và phụ cấp từ ngân sách nhà nước trong độ tuổi lao động (lao động tự do), mức đóng đảng phí là 10.000 đồng/tháng.

5- Đảng viên là học sinh, sinh viên không hưởng lương và phụ cấp từ ngân sách nhà nước, mức đóng đảng phí là 3.000 đồng/tháng.

6- Đảng viên hưởng lương bảo hiểm xã hội (hợp đồng làm việc lại với Trường), đóng đảng phí hàng tháng bằng 0,5% mức tiền lương bảo hiểm xã hội.

Đảng viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nếu có đơn đề nghị miễn hoặc giảm mức đóng đảng phí, chi bộ xem xét, báo cáo lên cấp ủy cơ sở quyết định.

## **II- Quản lý và sử dụng đảng phí**

### **1- Trích, nộp đảng phí thu được**

a) Các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở được trích để lại từ 30%, nộp 70% lên Đảng ủy cơ sở - **nộp hàng tháng**.

b) Các Chi bộ cơ sở, Đảng bộ cơ sở được trích để lại 70%, nộp 30% lên Đảng ủy Trường - **nộp hàng quý (từ ngày 10 đến ngày 20 của tháng cuối quý)**.

d) Đảng ủy Trường được trích để lại 50%, nộp 50% lên Thành ủy Cần Thơ - **nộp hàng quý (từ ngày 21 đến ngày 30 của tháng cuối quý)**.

### **2- Quản lý và sử dụng đảng phí**

- Chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở và đảng bộ cấp trên cơ sở trong Đảng bộ Trường: số đảng phí trích giữ lại được bổ sung vào dự toán chi hoạt động của tổ chức đảng.

- Đảng ủy Trường: số đảng phí trích giữ lại được lập quỹ dự trữ của Đảng ở cấp mình. Quỹ dự trữ được dùng bổ sung chi hoạt động của cấp ủy,

hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức đảng trực thuộc có khó khăn; cấp ủy đảng quyết định việc chi tiêu từ quỹ dự trữ.

- Đảng phí được hiểu là khoản tiền mà đảng viên đóng góp, do đó để đảm bảo tính công khai minh bạch về việc sử dụng Đảng phí thì Quyết định 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức đảng cơ sở, Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở, cụ thể tại điều 2 thì Đảng phí được sử dụng như sau:

### **2.1- Chi mua báo, tạp chí, tài liệu**

Chi mua báo, tạp chí thực hiện theo Chi thị số 11-CT/TW, ngày 28/12/1996 của Bộ Chính trị (khóa VIII); ngoài ra, một số báo, tạp chí, tài liệu của tổ chức đảng do cấp ủy cấp trên trực tiếp quy định cụ thể về số lượng từng loại phù hợp với nhiệm vụ chính trị của từng tổ chức cơ sở đảng và khả năng nguồn kinh phí.

### **2.2- Chi tổ chức đại hội Đảng**

- Khoản chi hỗ trợ đại hội chi bộ thuộc đảng ủy cơ sở bằng 0,1 mức lương tối thiểu/trên một đại biểu dự đại hội.

- Đại hội chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở, kinh phí tổ chức đại hội thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

### **2.3- Chi khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên**

### **2.4- Chi hoạt động khác**

- Văn phòng phẩm, thông tin, tuyên truyền, chi hội nghị, công tác phí; phụ cấp cấp ủy (nếu có); chi công tác xây dựng Đảng; chi tiếp khách, thăm hỏi đảng viên và các chi phí đảng vụ khác, mức chi theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Đối với các tổ chức đảng trong đơn vị sự nghiệp: kinh phí sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản tùy theo khả năng nguồn kinh phí do cấp ủy xem xét, quyết định.

## **3- Chế độ báo cáo**

Các cấp ủy có trách nhiệm tổng hợp thu, nộp, sử dụng đảng phí của cấp mình và toàn đảng bộ, lập báo cáo gửi lên cấp ủy cấp trên theo niên độ kế toán. Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm tổng hợp thu, nộp, sử dụng đảng phí của toàn Đảng bộ, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ.

### **III- Các biểu mẫu, sổ thu nộp đảng phí**

1- Đối với các Chi bộ, Chi bộ cơ sở: thực hiện theo mẫu sổ S01/ĐP (sổ thu, nộp đảng phí) ban hành kèm theo công văn số 141-CV/VPTW/nb ngày 17/03/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng.

2- Đối với các Đảng bộ cơ sở, Đảng bộ Trường: thực hiện theo mẫu sổ S02/ĐP (sổ tổng hợp thu, nộp đảng phí); mẫu sổ S03/ĐP (sổ theo dõi chi tiết thu tiền đảng phí của các đơn vị cấp dưới), mẫu sổ S04/ĐP (sổ tổng hợp thu tiền đảng phí của các đơn vị cấp dưới) ban hành kèm theo công văn số 141-CV/VPTW/nb ngày 17/03/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng.

Các cấp ủy ngoài việc thực hiện các mẫu sổ tại mục 2. còn phải thực hiện báo cáo B01/ĐP (báo cáo thu, nộp đảng phí) ban hành kèm theo công văn số 141-CV/VPTW/nb ngày 17/03/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng.


### **C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1- Đảng viên đóng đảng phí hằng tháng trực tiếp cho chi bộ, do đồng chí chi ủy viên được giao trách nhiệm thu đảng phí. Chi bộ trực thuộc nộp đảng phí lên Đảng ủy cơ sở theo tháng; các tổ chức cơ sở đảng còn lại nộp và gửi báo cáo lên Đảng bộ Trường theo quý.

2- Văn phòng Đảng ủy hướng dẫn cụ thể chế độ thu, quản lý, sử dụng, hạch toán, kế toán và báo cáo đảng phí thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ.

3- Đảng ủy từ cấp cơ sở trở lên và ủy ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy định về chế độ đảng phí.

4- Quy định này được phổ biến đến mọi cấp ủy đảng, đảng viên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh thì các tổ chức đảng hoặc đảng viên liên hệ Văn phòng Đảng ủy Trường./. 

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Đơn vị báo cáo:.....

Đơn vị nhận:.....

**Mẫu số S01/ĐP**

Ban hành kèm theo Công văn số 141-CV/VPTW/nb,  
ngày 17-3-2011 của Văn phòng Trung ương Đảng

**SỔ**  
**THU, NỘP ĐẢNG PHÍ**

Năm.....

(Dùng cho chi bộ)

CHI BỘ:.....

.....Ngày.....tháng.....năm.....

Người ghi sổ

(Ký tên)

T/M Cấp ủy

(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên:.....

Họ và tên:.....

**VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**



**PHẦN II: TỔNG HỢP THU, NỘP ĐẢNG PHÍ HÀNG THÁNG**

Mẫu số S01/ĐP

NĂM.....

Ngày tháng năm nộp	Thu đảng phí tháng	Tình hình đảng viên		Tình hình đảng phí			Nộp đảng phí lên cấp trên			Người nhận (người thu đảng phí)
		Tổng số đảng viên đến cuối tháng	Tổng số đảng viên được miễn	Số tiền đảng phí chưa đóng	Số tiền đảng phí đã thu	Đảng phí được trích giữ lại	Đảng phí phải nộp cấp trên	Đảng phí đã nộp cấp trên	Đảng phí chưa nộp cấp trên	
A	B	1	2	3	4	5	6=4-5	7	8	C
	Tháng 1									
	Tháng 2									
	Tháng 3									
	<b>Cộng quý I</b>									
	Tháng 4									
	Tháng 5									
	Tháng 6									
	<b>Cộng quý II</b>									
	Tháng 7									
	Tháng 8									
	Tháng 9									
	<b>Cộng quý III</b>									
	Tháng 10									
	Tháng 11									
	Tháng 12									
	<b>Cộng quý IV</b>									
	<b>Cộng cả năm</b>									

**Xác nhận của Đảng ủy cấp trên về tình hình thu, nộp đảng phí năm:.....**

- 1- Tổng số đảng viên đến cuối năm:..... đồng chí
- 2- Số đảng viên được miễn:..... đồng chí
- 3- Số tiền đảng phí chưa đóng đến cuối năm:..... đồng
- 4- Tổng số tiền đảng phí đã thu:..... đồng
- 5- Đảng phí được trích giữ lại:..... đồng
- 6- Đảng phí phải nộp cấp trên:..... đồng
- 7- Đảng phí đã nộp cấp trên:..... đồng
- 8- Đảng phí chưa nộp cấp trên:..... đồng

.....Ngày.....tháng.....năm.....

T/M cấp ủy  
(Ký tên, đóng dấu)



**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Đảng bộ:.....

**Mẫu số S02/ĐP**

Ban hành kèm theo Công văn số 141-CV/VPTW/nb,  
ngày 17-3-2011 của Văn phòng Trung ương Đảng

**SỔ TỔNG HỢP  
THU, NỘP ĐẢNG PHÍ**

Năm.....

*(Dùng cho đảng bộ bộ phận trở lên)*

.....Ngày.....tháng.....năm.....

Người ghi sổ  
*(Ký tên)*

T/M Cấp ủy  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Họ và tên:.....

Họ và tên:.....

**VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**



**BÁO CÁO THU, NỢ ĐẢNG PHÍ**  
 Quý ... - Năm 202...

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Đảng bộ xã, phường, thị trấn	Đảng bộ doanh nghiệp	Đảng bộ khác	Cộng	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3	4=1+2+3	E
I	<b>Tổng số đảng viên đến cuối kỳ báo cáo</b>	Người	01					
II	<b>Đảng phí đã thu được từ chi bộ của cấp báo cáo</b>	Đồng						
1	Kỳ báo cáo	Đồng	02					
2	Từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Đồng	03					
III	<b>Đảng phí trích giữ lại ở các cấp</b>	Đồng						
1	Kỳ báo cáo (05+06+07)	Đồng	04					
1.1	Chi bộ, Đảng bộ bộ phận	Đồng	05					
1.2	Tổ chức cơ sở đảng	Đồng	06					
1.3	Cấp trên cơ sở	Đồng	07					
2	Từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo (09+10+11)	Đồng	08					
2.1	Chi bộ, Đảng bộ bộ phận	Đồng	09					
2.2	Tổ chức cơ sở đảng	Đồng	10					
2.3	Cấp trên cơ sở	Đồng	11					
IV	<b>Đảng phí nộp cấp trên của cấp báo cáo</b>	Đồng						
1	Số phải nộp kỳ báo cáo (02-04)	Đồng	12					
2	Từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo (03-08)	Đồng	13					
3	Số còn nợ chưa nộp cấp trên đến cuối kỳ báo cáo	Đồng	14					

Ngày ..... tháng ..... năm 202...

Người lập

**T/M CẤP ỦY**  
 BÍ THƯ